

## CHƯƠNG TRÌNH “THÁNG TÌM HIỂU VIỆT NAM TRONG TPP”

### SEMINAR CHUYÊN ĐỀ 3

# CHÍNH SÁCH CẠNH TRANH TRONG TPP - TÁC ĐỘNG ĐẾN “NỘI LUẬT HOÁ” VÀ HOẠT ĐỘNG CẠNH TRANH Ở VIỆT NAM

Người trình bày: **TS. Nguyễn Tú<sup>1</sup>**

Ngày: 24/03/2016

### TRAO ĐỔI VÀ THẢO LUẬN

Khái quát các quy định của TPP, TS. Nguyễn Tú cho biết ngoài phần giới thiệu và điều khoản thi hành, TPP có 29 chương thì 5 chương liên quan đến tự do hóa thương mại và 24 chương còn lại đề cập đến liên quan đến các chuẩn mực, tiêu chuẩn và luật lệ chung như chính sách cạnh tranh, doanh nghiệp độc quyền nhà nước, mua sắm của chính phủ, vấn đề về lao động, công đoàn độc lập.v.v... Đây là một sự khác biệt rất lớn so với các hiệp định tự do thương mại (FTA) trước đây, vốn chỉ quan tâm đến tự do hóa thương mại, hướng đến việc loại bỏ các rào cản thuế quan và phi thuế quan.

Trong phần trình bày của mình, TS. Tú lần lượt giới thiệu về chính sách cạnh tranh quy định tại TPP và những tác động của chính sách cạnh tranh này đến pháp luật về cạnh tranh của Việt Nam cũng như tác động đến các doanh nghiệp trong hoạt động cạnh tranh và cơ hội bảo vệ trước các hành vi phản cạnh tranh của đối thủ.

Chính sách cạnh tranh của TPP bao gồm một số nguyên tắc: (i) Nguyên tắc không phân biệt đối xử trong áp dụng luật cạnh tranh, bao gồm quy chế tối huệ quốc và nguyên tắc đối xử quốc gia. Tối huệ quốc nghĩa là các doanh nghiệp ở tất cả các nước thành viên

---

<sup>1</sup> Khoa Luật, Trường Đại học Mở TPHCM

TPP được đối xử như nhau khi áp dụng luật cạnh tranh của mỗi quốc gia thành viên, về cả các thủ tục tố tụng đến các chế tài. Nguyên tắc đối xử quốc gia quy định không phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp trong và ngoài nước khi áp dụng luật cạnh tranh; (ii) Nguyên tắc đối xử trung lập, nghĩa là cơ quan thực thi luật cạnh tranh đối xử trung lập với các doanh nghiệp khác nhau, không phân biệt loại hình sở hữu tư nhân hay nhà nước, doanh nghiệp vốn đầu tư trong nước hay ngoài nước; (iii) Nguyên tắc minh bạch, bao gồm minh bạch trong việc xây dựng và thực thi chính sách cạnh tranh. TPP yêu cầu các quy định pháp luật cạnh tranh, các chính sách miễn trừ phải được công khai để các quốc gia thành viên có thể biết. Cơ quan luật pháp Việt Nam hiện đã tuân thủ nguyên tắc này, công khai từ việc xây dựng các văn bản luật, lấy ý kiến của nhân dân và các nhà khoa học đến các trình tự tố tụng, thực thi pháp luật cạnh tranh; (iv) Nguyên tắc cuối cùng là công bằng trong tố tụng. Cơ quan tố tụng cạnh tranh phải công bằng giữa các loại hình doanh nghiệp, loại hình sở hữu và không phân biệt quốc tịch của doanh nghiệp. Pháp luật cạnh tranh của Việt Nam đã cơ bản đáp ứng được các nguyên tắc vừa nêu của TPP. Tuy vậy, thực tế việc áp dụng các nguyên tắc này khi thực thi luật cạnh tranh vẫn còn nhiều vấn đề cần phải bàn thêm.



*Hình 1: Khung cảnh tọa đàm buổi tọa đàm*

Về ban hành luật cạnh tranh, TPP yêu cầu tất cả các quốc gia đều phải ban hành luật cạnh tranh (hiện chỉ có Brunei chưa có luật này). Những quốc gia phát triển đều có hệ thống pháp luật về cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng rất mạnh. Chẳng hạn, Hoa Kỳ có luật ở cấp liên bang, cấp bang và luật điều chỉnh hành vi phản cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng trong nhiều ngành, lĩnh vực. Trong khi đó, Việt Nam hiện chỉ có hai luật (cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng) và một số các văn bản hướng dẫn thi hành, một số điều luật nằm rải rác ở các văn bản pháp luật khác có liên quan. Hệ thống luật cạnh tranh mạnh sẽ tạo điều kiện thúc đẩy nền kinh tế phát triển một cách hiệu quả. Nếu một quốc gia có hệ thống pháp luật về cạnh tranh/bảo vệ người tiêu dùng yếu kém, nền kinh tế sẽ không có sự cạnh tranh công bằng, triệt tiêu sự cạnh tranh. Thực tế ở Việt Nam, do hệ thống luật cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng yếu nên dẫn đến hiện tượng như doanh nghiệp xăng dầu móc túi người tiêu dùng hơn 3.500 tỷ (năm 2015), nhiều doanh nghiệp có vốn nhà nước kinh doanh kém hiệu quả hơn so với tư nhân, thực phẩm bẩn tràn lan trên thị trường.v.v...

Khi ban hành và duy trì luật cạnh tranh, các nước thành viên TPP cũng phải xem xét đến các quy tắc của APEC, bao gồm quy tắc cùng có lợi, cùng đồng thuận và tự nguyện. TPP cho phép các quốc gia thành viên có quyền áp dụng luật cạnh tranh đối với các hành vi phản cạnh tranh ở phạm vi *ngoài lãnh thổ quốc gia* để bảo vệ doanh nghiệp của mình. Hiện tại, luật cạnh tranh của Việt Nam mới chỉ điều chỉnh đối với các hoạt động trong phạm vi lãnh thổ quốc gia, do vậy không xử lý được những hành vi phản cạnh tranh bên ngoài biên giới quốc gia. Do vậy, pháp luật về cạnh tranh/ bảo vệ người tiêu dùng của Việt Nam phải được mở rộng phạm vi điều chỉnh, đối với cả hành vi phản cạnh tranh ngoài biên giới lãnh thổ. Khi đó, người tiêu dùng ở Việt Nam có thể kiện các doanh nghiệp hoạt động tại nước ngoài nếu sản phẩm của họ gây thiệt hại, đe dọa gây thiệt hại đến quyền lợi người tiêu dùng.

Về cơ quan thực thi luật cạnh tranh, TPP cho phép các quốc gia tự do quyết định mô hình cơ quan thực thi cạnh tranh, có thể giao cho một hoặc nhiều cơ quan quản lý

thực hiện. Hiện nay chỉ riêng Hoa Kỳ có hai cơ quan tham gia chống các hành vi phản cạnh tranh (*cơ quan chống độc quyền thuộc Bộ Tư Pháp và Ủy ban Thương mại Liên bang*), hầu hết các quốc gia thành viên còn lại chỉ có một cơ quan thực thi. Nguyên tắc thực thi luật cạnh tranh là không phân biệt đối xử giữa các loại hình doanh nghiệp, quốc tịch doanh nghiệp, loại hình sở hữu.v.v.... Ở Việt Nam, cơ quan thực thi luật cạnh tranh của Việt Nam là Cục quản lý cạnh tranh trực thuộc Bộ Công Thương. Tuy nhiên, nhiều học giả còn quan ngại tính trung lập, công bằng, minh bạch và hiệu quả của Cục quản lý cạnh tranh khi điều tra và xử lý các hành vi phản cạnh tranh đối với các doanh nghiệp có vốn nhà nước, đặc biệt là các doanh nghiệp do Bộ Công thương quản lý (điện lực, xăng dầu.v.v...). Do vậy, đề nghị rằng cơ quan thực thi luật cạnh tranh phải là cơ quan độc lập hoàn toàn (ít nhất là với các Bộ, ngành là cơ quan chủ quản các doanh nghiệp) để đảm bảo sự công bằng trong thực thi pháp luật cạnh tranh. Thủ tục tố tụng cạnh tranh phải được thực hiện công bằng, nghĩa là tất cả các bên khi tham gia tố tụng phải được cung cấp đầy đủ thông tin (ai kiện? kiện như thế nào? lý do kiện? cung cấp chứng cứ, tiếp cận chứng cứ...), các quyết định xử phạt phải được ban hành trên cơ sở pháp luật quốc gia, các bên cũng có quyền cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền lợi của mình, có quyền khởi kiện các quyết định tố tụng nếu không đồng ý, và có quyền được tự nguyện khắc phục hậu quả để không bị cưỡng chế. TPP cũng quy định về quyền hành động riêng, nghĩa là doanh nghiệp có quyền yêu cầu cơ quan quản lý cạnh tranh điều tra hành vi phản cạnh tranh và khởi kiện để yêu cầu bồi thường thiệt hại do những hành vi phản cạnh tranh của tổ chức, cá nhân khác. Quyền hành động riêng này không có sự phân biệt đối xử giữa các doanh nghiệp. Những vấn đề này đều đã được đảm bảo trong pháp luật cạnh tranh của Việt Nam.

Một trong những mục đích quan trọng được TPP đưa ra đối với chính sách cạnh tranh là bảo vệ quyền lợi, nâng cao phúc lợi cho người tiêu dùng. Các hành vi gây tổn hại hoặc đe dọa gây tổn hại đến người tiêu dùng đều bị xử lý và phạm vi bảo vệ áp dụng cho tất cả những người tiêu dùng trong khối TPP. Ví dụ, một trong những hành vi gây tổn hại thường gặp là việc các tổng đài tin nhắn điện thoại lừa người tiêu dùng gọi điện hoặc

nhắn tin đến một số điện thoại nào đó để nhận thưởng hoặc quà tặng và sau đó trừ tiền trong tài khoản người tiêu dùng khi chưa được phép. Hành vi này cần bị xử phạt theo luật cạnh tranh, nhưng hiện tại Việt Nam hầu như chưa xử lý. Việt Nam cũng đã có Luật bảo vệ người tiêu dùng và nhiều văn bản khác có liên quan như quy định về bồi thường thiệt hại cho người tiêu dùng trong bộ luật dân sự và xử lý hành vi xâm hại quyền lợi người tiêu dùng trong luật hình sự. Tuy nhiên, phạm vi áp dụng cũng chỉ giới hạn trong biên giới quốc gia và thực tiễn áp dụng chưa thực sự hiệu quả. Ngược lại, Hoa Kỳ có khá nhiều luật bảo vệ người tiêu dùng và mức phạt rất cao nên ít trường hợp xâm phạm lợi ích người tiêu dùng.

Về miễn trừ, TPP cho phép các quốc gia quy định những ngành, nghề nhất định được miễn trừ các quy định về hành vi phản cạnh tranh để đảm bảo mục đích chung của các quốc gia. Thực tế, hầu hết các quốc gia phát triển như Hoa Kỳ, Nhật, Singapore đều quy định các ngành nghề cụ thể được miễn trừ nhằm phục vụ lợi ích chung của nền kinh tế. Riêng Việt Nam không quy định ngành nghề cụ thể mà tất cả các ngành nghề đều có thể được miễn trừ nếu đáp ứng được các điều kiện về quy mô hoặc thị phần nêu tại các điều 8.1 đến 8.5, điều 10 và điều 19 trong Luật cạnh tranh, hoặc các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các doanh nghiệp có nguy cơ phá sản cũng có thể được miễn trừ, trong khi đó thế nào là nguy cơ phá sản thì rất khó định lượng và xác định chính xác. Đây là một điểm mà luật cạnh tranh của Việt Nam cần phải điều chỉnh, quy định ngành nghề cụ thể hơn để phù hợp với thông lệ quốc tế.

Một vấn đề quan trọng khác được quy định tại TPP là bảo mật thông tin trong tố tụng cạnh tranh. Khi các tổ chức, cá nhân khởi kiện về các hành vi phản cạnh tranh thì cần cung cấp các chứng cứ liên quan, bao gồm cả những thông tin quan trọng về quản trị doanh nghiệp, hoạt động kinh doanh hay sở hữu trí tuệ. Khi đó, luật cạnh tranh phải quy định cụ thể những loại thông tin nào được xem là thông tin mật, thông tin giới hạn tiếp cận và các chính sách bảo mật để đảm bảo bí mật kinh doanh của các tổ chức, cá nhân này. Ở các nước phát triển, chỉ một số cá nhân được phép tiếp cận các thông tin mật và

giới hạn tiếp cận. Nếu các cá nhân này để lộ thông tin mật thì hình thức xử phạt sẽ rất cao, có thể ảnh hưởng đến toàn bộ sự nghiệp của họ. Trong khi đó, tại Việt Nam, các luật sư có liên quan đến quá trình tố tụng đều được tự do tiếp cận các thông tin này và pháp luật cũng chưa quy định chính sách bảo mật, chế tài vi phạm trong vấn đề bảo mật thông tin quan trọng của doanh nghiệp.

Về tác động đến chính sách và pháp luật cạnh tranh quốc gia, khi gia nhập TPP, chúng ta phải điều chỉnh pháp luật trong nước để đáp ứng các điều kiện về chính sách, pháp luật chung của khối. Hiện nay, Việt Nam có rất nhiều vấn đề cần điều chỉnh như: còn tồn tại các rào cản gia nhập thị trường trong nhiều ngành; khả năng thực thi pháp luật yếu, thể hiện qua tình trạng buôn lậu và hiện tượng chuyển giá của các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài còn phổ biến, làm giảm khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp hoạt động chân chính; việc tham gia kinh doanh của nhà nước trong nhiều lĩnh vực dẫn đến cạnh tranh không lành mạnh giữa các doanh nghiệp nhà nước và các doanh nghiệp tư nhân, làm triệt tiêu động lực kinh doanh của các doanh nghiệp tư nhân.

Về tác động của chính sách cạnh tranh trong TPP, điểm thuận lợi khi gia nhập TPP là các doanh nghiệp Việt Nam có cơ hội bảo vệ quyền lợi khi có những hành vi phản cạnh tranh ở nước ngoài gây thiệt hại cho doanh nghiệp. Đồng thời, người tiêu dùng cũng có thể bảo vệ mình khi sử dụng sản phẩm của doanh nghiệp không hiện diện thương mại ở Việt Nam trong trường hợp chất lượng sản phẩm không đảm bảo. Đi kèm các cơ hội này là những thách thức như các doanh nghiệp Việt Nam có nguy cơ bị kiện ở nước ngoài vì hành vi phản cạnh tranh trong nước ảnh hưởng đến doanh nghiệp nước ngoài hay sản phẩm xuất khẩu ra nước ngoài không đảm bảo chất lượng, gây thiệt hại cho người tiêu dùng. Chẳng hạn như trường hợp BKAV trong buổi ra mắt sản phẩm đã so sánh sản phẩm Bphone của mình với các sản phẩm của Samsung, Apple cũng được coi là một cách thức quảng cáo so sánh và sẽ có rủi ro bị kiện nếu việc này xảy ra sau khi Việt Nam gia nhập TPP.

Từ những phân tích trên, TS. Tú đề xuất một số kiến nghị để hoàn thiện thể chế và pháp luật cạnh tranh sau khi Việt Nam gia nhập TPP. *Thứ nhất*, cần cải cách thể chế để tạo sự công bằng giữa các loại hình doanh nghiệp – đặc biệt là giữa các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân, loại bỏ triệt để các hành vi gian lận thương mại (buôn lậu, chuyển giá) và loại bỏ các rào cản gây khó dễ cho doanh nghiệp (chính thức và phi chính thức). *Thứ hai*, cần hoàn thiện pháp luật cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng ở các khía cạnh: phạm vi lãnh thổ, tính độc lập của cơ quan thực thi cạnh tranh, chính sách bảo mật thông tin, quyền khởi kiện cá nhân, quy định miễn trừ tương thích với TPP và tăng nặng các hình thức xử phạt khi có vi phạm. Đồng thời, các doanh nghiệp cần thiết phải tuân thủ các pháp luật về cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng.

## THẢO LUẬN

Quan tâm đến việc xử lý và chế tài các hành vi phản cạnh tranh xuyên quốc gia, một khách mời đưa vương mắc rằng: Chính sách cạnh tranh của TPP yêu cầu các quốc gia áp dụng luật cạnh tranh với mọi hoạt động thương mại trên phạm vi lãnh thổ của nước mình. Như vậy, khi có nghi ngờ về hành vi phản cạnh tranh của một doanh nghiệp nước ngoài đang hoạt động trên lãnh thổ của một quốc gia thì thẩm quyền thụ lý vụ việc có phải thuộc về cơ quan quản lý cạnh tranh của quốc gia này chứ không phải cơ quan quản lý cạnh tranh tại quốc gia mà doanh nghiệp đó mang quốc tịch? TS. Tú cho biết, các quốc gia thành viên có thẩm quyền ban hành và thực thi pháp luật cạnh tranh trong phạm vi lãnh thổ của mình, nhưng TPP cũng kèm ghi chú là không loại trừ những hành vi phản cạnh tranh xảy ra ngoài lãnh thổ. Chẳng hạn, các doanh nghiệp Việt Nam có quyền yêu cầu các cơ quan quản lý cạnh tranh của Việt Nam điều tra và xử lý những hành vi phản cạnh tranh ở nước ngoài gây thiệt hại đến các doanh nghiệp Việt Nam theo pháp luật Việt Nam (nếu luật cạnh tranh sửa đổi và mở rộng phạm vi điều chỉnh theo TPP). Điều này là mới so với pháp luật cạnh tranh hiện nay. Một câu hỏi khác được đặt ra là: Nếu cơ quan quản lý cạnh tranh Việt Nam xử phạt đối với các doanh nghiệp ở nước ngoài thì việc thực

thi các quyết định sẽ rất khó khăn, TPP có quy định cụ thể nào cho các chế tài xuyên biên giới hay không, nếu không có thì việc mở rộng thẩm quyền xử lý cạnh tranh ra ngoài phạm vi lãnh thổ theo TPP sẽ không hiệu quả? Theo TS. Tú, TPP chỉ quy định các cơ chế hỗ trợ, trao đổi thông tin và tư vấn trong việc xử lý tranh chấp có liên quan đến chính sách cạnh tranh, TPP quy định các bên không được viện dẫn chương 28<sup>2</sup> để yêu cầu giải quyết khi phát sinh tranh chấp. Do vậy, nếu sau khi cơ quan thực thi cạnh tranh phán quyết một doanh nghiệp có hành vi phản cạnh tranh ở nước ngoài làm thiệt hại đối với doanh nghiệp của quốc gia đó, thì doanh nghiệp bị thiệt hại có quyền khởi kiện ra tòa án yêu cầu bồi thường thiệt hại (quyền khởi kiện riêng). Việc thực thi các bản án theo thủ tục chung trong thương mại quốc tế thông qua con đường công nhận và cho thi hành bản án của Tòa án nước ngoài. Do vậy, về cơ bản, các chế tài của tòa án nước ngoài vẫn sẽ được thực thi. Việc quy định những phát sinh liên quan chính sách cạnh tranh không được viện dẫn chương 28 có thể cho thấy TPP muốn các quốc gia giải quyết tranh chấp về cạnh tranh bằng phương pháp tham vấn, trao đổi thiện chí với nhau.



*Hình 2: Khung cảnh tọa đàm buổi tọa đàm*

---

<sup>2</sup> Theo Chương 28 của TPP, các quốc gia có quyền khởi kiện tranh chấp qua hai đường: hoặc thông qua cơ quan giải quyết tranh chấp của TPP hoặc qua con đường tòa án tư pháp.



Quan tâm đến việc bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, một khách mời khác muốn biết người tiêu dùng trong khối TPP có quyền lợi gì khác biệt so với các hiệp định thương mại tự do khác? Theo TS. Tú, các FTA trước đây không đề cập đến quyền lợi của người tiêu dùng, nhưng từ TPP và các hiệp định thương mại mới có sự tham gia của Hoa Kỳ (Hàn Quốc – Hoa Kỳ, Singapore- Hoa Kỳ.v.v...) thì đều có những quy định liên quan đến chính sách cạnh tranh. Khách mời bổ sung thêm rằng, quyền lợi lớn nhất của người tiêu dùng đó là sự bình đẳng của người tiêu dùng trong nước với những người tiêu dùng khác ở các quốc gia TPP. Cùng vấn đề này, một câu hỏi khác đặt ra rằng, nếu một người tiêu dùng sử dụng hàng hóa không đảm bảo chất lượng của doanh nghiệp quốc gia thành viên TPP mà doanh nghiệp này không có hiện diện thương mại tại Việt Nam thì sẽ kiện tại tòa án Việt Nam hay tòa án nước ngoài? TS. Tú cho rằng với trường hợp này, sau khi có quyết định của cơ quan quản lý cạnh tranh xác định rằng bên kia vi phạm thì người bị thiệt hại có quyền khởi kiện ra tòa án. Khi đó, cần xem xét cụ thể phạm vi điều chỉnh trong luật bảo vệ người tiêu dùng của Việt Nam và nước ngoài để xác định có thể khởi kiện tại Tòa án nào. Một khách mời khác là nhà nghiên cứu luật cho rằng, người bị thiệt hại hoàn toàn có thể khởi kiện tại nơi xảy ra hậu quả, nghĩa là kiện tại Tòa án Việt Nam dù nguồn gốc hành vi gây thiệt hại là tại nước ngoài. Tuy nhiên, khách mời băn khoăn rằng phán quyết của tòa án Việt Nam có được công nhận và thực thi hay không khi phía doanh nghiệp nước ngoài không có hiện diện thương mại tại Việt Nam? Điều này đặt ra vấn đề TPP có đủ mạnh để giải quyết các vấn đề cạnh tranh, chế tài thực hiện các quyết định hành chính xuyên biên giới hay không? TS. Tú cho biết, TPP không quy định về việc thực hiện các quyết định hành chính xuyên quốc gia, nhưng quy định không có gì ngăn cản một bên áp dụng luật cạnh tranh của mình vào các hoạt động thương mại diễn ra bên ngoài lãnh thổ. Do vậy, nếu chính phủ Việt Nam muốn bảo vệ doanh nghiệp trong nước trước các hành vi phản cạnh tranh của doanh nghiệp nước ngoài thì cần phải quy định luật cạnh tranh có phạm vi áp dụng cả trong và ngoài biên giới lãnh thổ quốc gia.

Một khách mời đến từ doanh nghiệp nhỏ và vừa chia sẻ vấn đề gặp phải trong thực tế kinh doanh: một người tiêu dùng mua phải hàng giả được sản xuất bởi doanh nghiệp

nước ngoài và nhận ra hàng bị lỗi nên kiện doanh nghiệp của khách mời dù đây không phải sản phẩm thực do doanh nghiệp sản xuất ra. Khách mời muốn biết trong trường hợp này, doanh nghiệp nên xử lý ra sao và phải nhờ đến cơ quan nào để bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp? Theo TS. Tú, việc sản xuất và kinh doanh hàng giả thuộc phạm vi xử lý hình sự. Do đó, vụ việc này không cần kiện ra tòa án mà có thể nhờ đến cục quản lý thị trường và cảnh sát xử lý. Nếu nơi sản xuất hàng giả là doanh nghiệp nước ngoài thì cục quản lý thị trường có thể xử lý trước hết đối với đơn vị nhập khẩu.

Bàn về những tác động của TPP, khách mời chia sẻ về thông tin truyền thông cho rằng TPP giống như một lớp học mà Việt Nam là một học sinh kém cùng học với các học sinh giỏi. Do vậy, nếu không có sự thay đổi và thích ứng phù hợp, các doanh nghiệp Việt Nam có thể sẽ bị đào thải. Trong khi đó, chưa thấy Việt Nam có sự giải thích cụ thể cho các doanh nghiệp trong nước về những cơ hội và thách thức cũng như các thay đổi chính sách, pháp luật sau khi gia nhập TPP. TS. Tú không đồng tình với ví von này vì nếu nói đến học thì phải có thầy, nhưng ở TPP không có người thầy nào mà chỉ là sự tham gia hợp tác của một nhóm các quốc gia với nhau, trên tinh thần bình đẳng, công bằng. Các bên sẽ cạnh tranh với nhau, ai làm tốt hơn thì sẽ thu được nhiều lợi ích hơn. Đối với những nhà quản trị doanh nghiệp không thể nào hiểu biết hết và cũng không cần thiết phải nắm rõ các quy định trong TPP hay các FTA khác, vì việc này thuộc về các luật sư theo phân công nhiệm vụ trong xã hội. Về vấn đề này, TS. Cao Xuân Dung – người chịu trách nhiệm chính về nội dung trong Chương trình “Tháng tìm hiểu Việt Nam trong TPP” – đồng ý rằng theo lợi thế so sánh thì các giám đốc hay những cá nhân khác trong xã hội không cần phải rành các quy định TPP như các luật sư, nhưng cũng cần tìm hiểu tổng quát để hình dung những thay đổi cơ bản sẽ xảy ra khi Việt Nam gia nhập TPP và tác động của TPP đến các hoạt động kinh tế của mình. Đó cũng là mục đích của Trường ĐH Mở TPHCM khi thực hiện chương trình này, nhằm phổ biến kiến thức TPP rộng rãi đến các cá nhân. Bên cạnh đó, TS. Dung mong rằng những nhà nghiên cứu hay các sinh viên luật có thể quan tâm tổng hợp và so sánh những khác biệt giữa quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam với các quy định của TPP và các khả năng điều chỉnh của pháp luật

Việt Nam sau khi gia nhập TPP để phổ biến bức tranh tổng quát về luật này cho các cá nhân, tổ chức tham khảo. Một khách mời khác đồng ý với đề nghị này và cho rằng, Việt Nam có hai năm trước khi TPP có hiệu lực và năm năm để chuẩn bị, do vậy rất cần thiết để các trường đại học và các tổ chức thành lập ban nghiên cứu TPP và đóng góp cho nhà nước trong việc phân tích các lợi ích và thiệt hại để có những bước chuẩn bị nhằm đáp ứng các quy định của TPP và các cá nhân, tổ chức có thể thích ứng với các thay đổi về kinh tế - chính trị - xã hội phát sinh sau khi Việt Nam gia nhập TPP.

Thứ năm, ngày 24 tháng 03 năm 2016

Thư ký Seminar

Doãn Thị Thanh Thủy